

Bản án số: 23/2020/HSST

Ngày 09 - 12 - 2020

**NHÂN BNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền

Thẩm phán: Ông Lò Văn Điệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải, bà Bùi Thị Đào, bà Lèo Thị Chan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Thào A A, tên gọi khác: không, sinh năm 1981 tại huyện SB, tỉnh HP, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Nơi cư trú: Bản P, huyện SB, tỉnh HP, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ (Lào); Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Lào; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; Con ông: Thào A C và bà: Lý Thị D; Có vợ là Phàng Thị E và có 04 người con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Mùa A B, tên gọi khác: không, sinh năm 1989 tại huyện SB, tỉnh HP, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nơi cư trú: Bản Muống, huyện SB, tỉnh HP, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ (Lào); Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Lào; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; Con ông: Mùa Vàng F và bà: Giàng Thị G (đều đã chết); Có vợ là Trá Thị H; Bị cáo có 06 người con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Thào A A:** Aật sư Lò Văn Phan – Đoàn Aật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Mùa A B:** Aật sư Nguyễn Phương Vũ – Đoàn Aật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người phiên dịch:** Ông vàng A Phử. Địa chỉ: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 10/11/2019, tổ công tác Đoàn Biên phòng của khẩu LS, MC phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản Bản BS, xã LS, huyện MC, tỉnh Sơn La, phát hiện, bắt quả tang Thào A A và Mùa A B (đều trú tại: SB, HP, Lào) đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thào A A, Mùa A B.

Vật chứng thu giữ: 05 gói nilon, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon, bên trong có chứa 118 viên nén màu hồng (A, B khai là Heroine và hồng phiến); 02 điện thoại di động.

Ngày 12/11/2019, Đoàn Biên phòng của khẩu LS, MC thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

05 gói nilon, bên trong có chứa chất bột màu trắng, có tổng khối lượng 188,33 gam, trích trong 05 gói số chất bột có tổng khối lượng 2,53 gam, ký hiệu từ L1 đến L5, để giám định chất ma túy.

01 túi nilon chứa 118 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 11,53 gam, trích lấy 05 viên có tổng khối lượng 0,51 gam, ký hiệu L6, để giám định chất ma túy.

Kết Aận giám định số 1664/KLMT ngày 15/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1 đến L5 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,53 gam;

- Mẫu gửi giám định ký hiệu L6 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51gam;

- Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 188,33 gam; loại Heroine và 11,53 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị can Thào A A, Mùa A B khai nhận:

Khoảng cuối năm 2018, Thào A A (trú tại: Bản P, SB, HP, Lào) đến chợ huyện SN, HP, Lào chơi, thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên Thào A X, nhà ở thị trấn SN, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Sáng ngày 06/11/2019, A đang ở nhà thì nhận được điện thoại của X đặt vấn đề bảo A đi vận chuyển ma túy sang thị xã NL, Yên Bái, Việt Nam, giao

cho khách mua ma túy và cầm 100.000.000 đồng tiền bán ma túy mang về giao cho X, X sẽ trả công 11.000.000 đồng, A đồng ý. Hai người thống nhất địa điểm giao nhận ma túy vào hồi 14 giờ ngày 07/11/2019, tại bản M, SB, HP, Lào. Đến 14 giờ ngày 07/11/2019, A đến chỗ hẹn, X đưa cho A 05 gói Heroine và 01 gói hồng phiến. Giao nhận ma túy xong, X bỏ đi, còn A mang ma túy về bìa rừng gần nhà cất giấu (A không nói cho vợ con biết).

Khoảng 17 giờ ngày 09/11/2019, A gọi điện cho Mùa A B (người quen), trú tại Bản M, SB, HP, Lào, rủ B cũng A vận chuyển ma túy sang thị xã NL, Yên Bái, Việt Nam, giao cho khách mua ma túy, sau đó cầm tiền bán ma túy 100.000.000 đồng mang về cho X, xong việc B sẽ được trả công 5.000.000 đồng, B đồng ý. Hai người thống nhất sáng 10/11/2019, A sẽ đến nhà đón B. Khoảng 04 giờ ngày 10/11/2019, A đi xe máy từ nhà, mang theo ma túy, đến đón B ở bản M, SB, sau đó A điều khiển xe máy chở theo B, khi đi đến khu vực đường tuần tra biên giới, A và B giấu xe máy ở bìa rừng rồi đi bộ đến trung tâm xã LS, MC, Sơn La, Việt Nam. Trên đường đi, A đưa điện thoại cho B gọi điện xe taxi đến đón (vì B biết tiếng Việt). Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Thào A A, Mùa A B đi bộ đến khu vực bản BS, xã LS, huyện MC, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu LS, MC phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, Thào A A khai của Thào A X, nhà ở thị trấn SN (Lào), thuê A đi giao cho người nhận ở thị xã NL, Yên Bái (Việt Nam), A không biết địa chỉ cụ thể của X ở đâu. Ngoài lời khai của Thào A A, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xác minh, mở rộng điều tra vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 130/VKS-P1 ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Thào A A, Mùa A B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ Aật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Thào A A, Mùa A B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Thào A A, Mùa A B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Aật Hình sự: xử phạt bị cáo Thào A A 20 (hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ Aật Hình sự: xử phạt bị cáo Mùa A B từ 18 (mười tám) đến 19 (mười chín) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp Aật.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thào A A: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Nhân thân, điều kiện dẫn đến phạm tội, bị cáo nhận thức pháp Aật hạn chế, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh khó khăn, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Mùa A B: Nhất trí quan điểm truy tố và mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, cần xem xét lại tội Bnh đối với các bị cáo, do chỉ vận chuyển thuê để nhận tiền công nên đề nghị xét xử các bị cáo về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 250 Bộ Aật Hình sự.

- Các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Aật sư và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh Aật tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ Aật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Các bị cáo Thào A A, Mùa A B là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước Lào cũng như Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm; nhưng do hám lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vận chuyển 188,33 gam Heroine và 11,53 gam Methamphetamine (tổng cộng tương đương 199,86 gam Heroine) từ Lào sang thị xã NL, tỉnh Yên Bái, Việt Nam giao cho người mua ma túy và nhận tiền bán ma túy mang về cho người bán, để nhận tiền công, quá trình vận chuyển thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Mặc dù các bị cáo chỉ thừa nhận việc vận chuyển để nhận tiền công tuy nhiên không đủ căn cứ để chứng minh đối với các đối tượng là người mua, người bán như các bị cáo đã khai, mặt khác các bị cáo cũng thừa nhận việc mang ma túy giao cho người mua, nhận tiền bán ma túy về. Do đó, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 188,33 gam Heroine và 11,53 gam Methamphetamine. Do đó, không có căn cứ xét xử các bị cáo về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 250 như đề nghị của Aật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Mùa A B.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 10/11/2019 tại bản Bó Sập, xã LS, huyện MC, tỉnh Sơn La đối với Thào A A, Mùa A B về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cùng vật chứng thu giữ là 05 gói nylon, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nylon, bên trong có chứa 118 viên nén màu hồng (A, B khai là Heroine và hồng phiến).

Kết Aận giám định số 1664/KLMT ngày 15/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1 đến L5 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,53 gam;*

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu L6 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51gam;*

- *Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 188,33 gam; loại Heroine và 11,53 gam loại Methamphetamine.*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Thào A A, Mùa A B đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Thào A A, Mùa A B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép 188,33 gam Heroine và 11,53 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Thào A A sau khi được đặt vấn đề vận chuyển ma túy đi giao và nhận tiền mang về, A đã nhận lời, thực hiện giao nhận ma túy, sau đó rủ rê lôi kéo Mùa A B thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo khai nhận nhận ma túy từ một đối tượng tên Thào A X nhưng không đủ căn cứ xác minh làm rõ nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về số ma túy trên, đồng thời xác định bị cáo Thào A A giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Mùa A B tiếp nhận ý chí của Thào A A, cùng Thào A A vận chuyển ma túy từ Lào sang Việt Nam để được hưởng lợi từ A, Mùa A B giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo là người nước

ngoài phạm tội ở Việt Nam. Các bị cáo Thào A A, Mùa A B đều là đối tượng nghiện ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo Thào A A, Mùa A B thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mùa A B giữ vai trò đồng phạm trong vụ án nên được áp dụng quy định về đồng phạm tại Điều 58 Bộ luật Hình sự khi xem xét lượng hình đối với hai bị cáo.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam về các chất ma túy, mang tính nguy hiểm cao, gây nguy hại lớn cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác. Các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn do đó cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, song xét hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

Các bị cáo là người nước ngoài phạm tội ở Việt Nam, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung – Trục xuất các bị cáo ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt chính.

[8] Đối với đối tượng khác trong vụ án gồm: Thào A X - người giao ma túy cho Thào A A, người nhận ma túy tại thị xã NL, Yên Bái, Thào A A không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo Thào A A, không còn căn cứ khác chứng minh, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn để điều tra làm rõ.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với khối lượng 185,80 gam Heroine và 11,02 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích rút lấy mẫu gửi giám định thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng vỏ gói nilon đựng ma túy ban đầu, hộp cát tông và vỏ giấy niêm phong ban đầu; 02 test thử ma túy của Thào A A, Mùa A B

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Thào A A, Mùa A B, là phương tiện các bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp Át.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 37 Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với bị cáo Thào A A;

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; khoản 2 Điều 54, Điều 32, Điều 37 Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với bị cáo Mùa A B;

Tuyên bố bị cáo Thào A A, Mùa A B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Thào A A 20 (hai mươi) năm tù.

Xử phạt bị cáo Mùa A B 18 (mười tám) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo Thào A A, Mùa A B tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/11/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với các bị cáo.

Trục xuất bị cáo Thào A A, Mùa A B ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngay sau khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 185,80 gam Heroine và 11,02 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích rút lấy mẫu gửi giám định được đựng trong túi nilon màu xanh ban đầu dán kín + các vỏ gói nilon đựng ma túy ban đầu, hộp cát tông và vỏ giấy niêm phong ban đầu, được đựng trong 01 (một) hộp vật chứng còn nguyên niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Test thử ma túy đối với Thào A A, được đựng trong 01 (một) chiếc phong bì do Bureau phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ Test thử ma túy đối với Mùa A B, được đựng trong 01 (một) chiếc phong bì do Bureau phát hành, còn nguyên niêm phong.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL X9 màu gold, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Thào A A;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J2 PRIME màu đen, có 02 imei và có 04 số cuối: imei1: 163/3; imei 2: 163/1, kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Mùa A B.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Thảo A A, Mùa A B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/12/2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục lãnh sự, Bộ ngoại giao;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Aật sự;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Hiền